TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 217/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21/12/2017
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN PHƯƠNG LAN ANH**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **NGUYỄN THỊ MỘNG LÀNH**
Ông **NGÔ TIẾN THÀNH**
- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **TRƯƠNG ĐÌNH BẢO NGỌC**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **ĐỖ THỊ HƯỜNG** – Kiểm sát viên.

Ngày 21/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1160/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2017 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/12/2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Bà Lê Thị Đ -** sinh năm: 1972
Địa chỉ: 68 LĐH, phường TL, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

* *Bị đơn*: **Ông Ninh Ngọc K -** sinh năm: 1959
Địa chỉ: 68 LĐH, phường TL, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn (bà Lê Thị Đ) trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa:

Tôi và ông Ninh Ngọc K tự nguyện kết hôn năm 1999, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phương Sài, Nha Trang. Trong quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp về mọi mặt trong cuộc sống. Tôi đã nhiều lần cố gắng hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả. Hiện tôi cảm thấy tình yêu và hạnh phúc không còn nữa nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông K. Về con chung: Giữa tôi và ông K có hai con chung là cháu Ninh Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 05/3/2000 và Ninh Quốc C, sinh ngày 25/11/2002, tôi có nguyện vọng được nuôi hai con chung cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn (ông Ninh Ngọc K) trình bày tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa: Tôi đồng ý với lời trình bày của bà Đ về quan hệ hôn nhân và về con chung. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vả. Nay, bà Đ yêu cầu ly hôn thì tôi đồng ý. Về con chung: Giữa chúng tôi có 02 con chung là cháu Ninh Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 05/3/2000 và Ninh Quốc C, sinh ngày 25/11/2002, tôi không đồng ý giao con chung cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung: tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết**.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Đ được ly hôn với ông K. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con chung là Ninh Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 05/3/2000 và Ninh Quốc C, sinh ngày 25/11/2002 cho bà Lê Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Ninh Ngọc K do bà Lê Thị Đ không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung, nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe ý kiến trình bày của nguyên đơn, bị đơn và xem xét các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Việc bà Lê Thị Đ khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Ninh Ngọc K, xét yêu cầu khởi kiện của bà Đ là hoàn toàn đúng quy định pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị Đ và ông Ninh Ngọc K tự nguyện kết hôn với nhau, có Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại UBND phường Phương Sài, Tp.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa vào năm 1999 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo như bà Đ trình bày thì quá trình sống chung vợ chồng bà luôn xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả nhau, hiện vợ chồng đã ly thân và bà không còn tình cảm với ông K nữa.

Bị đơn là ông K cũng xác nhận giữa ông và bà Đ có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nay bà Đ yêu cầu ly hôn, ông K đồng ý.

Xét tình trạng hôn nhân giữa bà Đ và ông K không thể hàn gắn được, bởi lẽ cả hai bên đã không còn chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, Tòa án đã hòa giải giữa hai bên nhưng không thành và đây là yêu cầu chính đáng của nguyên đơn, bị đơn cũng đồng ý nên cần chấp nhận cho bà Đ được ly hôn với ông K.

[2.2] Về con chung:

Bà Đ và ông K có hai con chung là cháu Ninh Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 05/3/2000 và Ninh Quốc C, sinh ngày 25/11/2002, bà Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung. Ông K không đồng ý, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy cháu Ninh Ngọc Bảo Ch và Ninh Quốc C đều có nguyện vọng được ở với mẹ, bà Đ cũng có khả năng tự mình chăm lo cho các con chung nên cần giao cả hai con chung là cháu Ch và cháu C cho bà Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Bà Đ không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông K.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án bà Đ và ông K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét về phần tài sản chung và nợ chung, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[2.4] Về án phí: Bà Đ phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 28, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1/ Về hôn nhân: Bà **Lê Thị Đ** được quyền ly hôn ông **Ninh Ngọc K.**

2/ Về nuôi con chung:

2.1. Giao các con chung là Ninh Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 05/3/2000 và Ninh Quốc C, sinh ngày 25/11/2002 cho bà Lê Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

2.2. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Ninh Ngọc K do bà Lê Thị Đ không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; và các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

3/ Về chia tài sản chung: Không xem xét về phần tài sản chung và nợ chung vợ chồng, nếu sau này các đương sự trong vụ án Hôn nhân gia đình có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4/ Về án phí: Bà Lê Thị Đ phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0007603 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Như vậy, bà Đ đã nộp đủ án phí.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp.Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp.Nha Trang;
- UBND phường Vĩnh Hòa, Nha Trang;
- Các đương sự;
-Lưu án văn + hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Phương Lan Anh